

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 120/2024/HS-ST
Ngày 16 -5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Minh và bà Hoàng Thị Hội.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thanh Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 119/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 123/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Hà Thị L, sinh ngày: 04/5/1974, tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H, xã L, huyện M, tỉnh S; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Hà Văn P và bà Hà Thị Bh (đều đã chết); bị cáo có chồng là Vì Văn Ế (Đã ly hôn), có 03 con

Tiền án:

Tại bản án số 142 ngày 16/9/2020, bị cáo bị TAND huyện Mộc Châu áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, về án phí bị cáo được miễn, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/11/2023.

Tiền sự: Không:

Nhân thân:

Tại bản án số 94 ngày 27/9/2002 bị cáo bị TAND huyện Mộc Châu áp

dụng khoản 1 Điều 138 BLHS xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phí ngày 07/11/2006 (Đã được xóa án tích).

Tại bản án số 36 ngày 27/01/2015 bị cáo bị TAND huyện Mộc Châu áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phí ngày 07/4/2015, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/5/2017 (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu từ ngày 02/3/2024 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 02/3/2024, tổ công tác Công an xã Lóng Sập làm nhiệm vụ tại bản Hong Húa, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu tiến hành kiểm tra đối với Hà Thị L đang đi bộ trên đường dân sinh. Qua kiểm tra phát hiện L đang cầm ở lòng bàn tay trái 01 gói nilon màu trắng bên trong có 02 viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY nghi là Methamphetamine. L khai nhận đó là ma túy của L cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Về nguồn gốc ma túy L khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên ở khu vực biên giới Việt – Lào thuộc khu vực bản Hong Húa, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu 02 viên hồng phiến với giá 20.000đ.

Căn cứ vào hành vi vi phạm của Hà Thị L, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải Hà Thị L bàn giao cho cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Ngày 02/3/2024 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành xác định khối lượng 02 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine có khối lượng là 0,2 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giaom định mẫu có ký hiệu L.

Tại Kết luận giám định số 622 ngày 05/3/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu L, là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2 gam, tổng khối lượng thu giữ là 0,2 gam, loại Methamphetamine.*

Quá trình điều tra Hà Thị L giữ nguyên lời khai như trong quá trình bắt giữ.

Cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 02/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Hà Thị L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Thị L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Thị L từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành còn nguyên niêm phong mặt trước có ghi dòng chữ: Vật chứng còn lại vụ Hà Thị L bắt ngày 02/3/2024 (đựng 01 mảnh ni lon màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu).

01 (một) Chiếc phong bì thư do Công an huyện Mộc châu phát hành còn nguyên niêm phong mặt trước có ghi dòng chữ: Test thử ma túy của Hà Thị L ngày 02/3/2024. KQ: Dương tính.

3. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, không phát sinh tình tiết mới.

Căn cứ vào khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,2 gam Methamphetamine, mục đích bị cáo mua về là để sử dụng, nên hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về các tội liên quan đến ma túy và Trộm cắp tài sản. Sau khi trở về địa phương bị cáo không coi đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà còn tiếp tục tái phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc và phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại bản án số 142 ngày 16/9/2020 bị cáo bị TAND huyện Mộc Châu áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/11/2023, chưa được xóa án tích, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, gia đình không có tài sản gì có giá trị, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành còn nguyên niêm phong mặt trước có ghi dòng chữ: Vật chứng còn lại vụ Hà Thị L bắt ngày 02/3/2024 (đựng 01 mảnh ni lon màu trắng và phong bì niêm phong ban đầu). 01 (một) chiếc phong bì thư do Công an huyện Mộc Châu phát hành còn nguyên niêm phong mặt trước có ghi dòng chữ: Test thử ma túy của Hà Thị L ngày 02/3/2024. KQ: Dương tính. Xét thấy là vật không có giá trị sử dụng do đó căn cứ vào khoản 1 điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Hà Thị L. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không đề cập đến vấn đề xử lý. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm với số ma túy nên trên.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hà Thị L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hà Thị L 36 (Ba sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 02/3/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. *Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng được giao nhận theo biên bản giao nhận vật chứng số 119 ngày 17/4/2024 giữa Công an huyện Mộc Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu.

3. *Về án phí:* Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) cho bị cáo Hà Thị L.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh

